

BÀI 36: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG (Tiếp theo)

IV. Tình hình phát triển kinh tế.

1. Nông nghiệp:

+ Vùng trọng điểm lương thực thực phẩm lớn nhất cả nước
+ Giữ vai trò hàng đầu trong việc đảm bảo an ninh lương thực cũng như xuất khẩu lương thực, thực phẩm của cả nước (diện tích 3834,8 nghìn ha, sản lượng 17,7 triệu tấn).

Lúa được trồng nhiều ở Kiên Giang, An Giang, Long An...

+ Khai thác và nuôi trồng thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long chiếm hơn 50% cả nước

+ Ngè rừng chiếm vị trí quan trọng, đặc biệt trồng rừng ngập mặn ven biển và trên bán đảo Cà Mau.

2. Công nghiệp:

+ Bắt đầu phát triển

+ Các ngành công nghiệp:

- CN chế biến LT, TP: tỉ trọng 65%, phân bố hầu hết các tỉnh.

- CNVLXD: tỉ trọng 12%, phân bố ở nhiều địa phương.

- CN cơ khí NN và một số ngành CN: Hầu hết các cơ sở sản xuất công nghiệp tập trung tại các TP' và thị xã (TP Cần Thơ)

3. Dịch vụ

+ Bắt đầu phát triển.

+ Bao gồm các ngành: xuất khẩu, vận tải thủy, du lịch. Hàng xuất khẩu chủ lực là gạo (chiếm 80%) năm 2002, thủy sản đông lạnh, hoa quả. Du lịch miệt vườn, sông nước, biển đảo...

V. Các trung tâm kinh tế:

Các TP' Cần Thơ, Mỹ Tho, Long Xuyên, Cà Mau là những trung tâm kinh tế của vùng

4- Trả lời các câu hỏi:

a/ tình hình phát triển kinh tế vùng về công nghiệp, nông nghiệp, Lâm nghiệp dịch vụ

b/ Nêu tên các trung tâm kinh tế

5- Dẫn dò:

- Học bài, xem lại câu hỏi và bài tập

- Chuẩn bị bài "Thực hành: Vẽ và phân tích

biểu đồ về tình hình sản xuất ngành thủy sản

ở ĐBSCL"